

Số: 05/KH-UBND

Quảng Thọ, ngày 03 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Quảng Thọ năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Quảng Điền năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Quảng Thọ năm 2024, với nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cấp của tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024;

- Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về xây dựng Mô hình xã nông thôn mới thông minh Quảng Thọ;

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện về việc Triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh huyện Quảng Điền đến năm 2025;

- Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Quảng Điền năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

- Tối thiểu 65% hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ phát sinh trong năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện xã.

- 100% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến được thực hiện trên môi trường mạng, trong đó phần đầu có trên 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó, được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng).

- Phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 95%, các lĩnh vực khác đạt tối thiểu 97%.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan xã được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất của tỉnh.

- 100% hoạt động quản lý nhà nước tại UBND xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp xã lên huyện và liên thông với cấp tỉnh trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động. Áp dụng có hiệu quả quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động. Triển khai thực hiện hệ thống báo cáo số của Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh.

- Tối thiểu 20% cuộc họp trực tuyến được triển khai kết nối với các cấp trên tổng số cuộc họp của UBND xã tham gia trong năm 2024.

- Tối thiểu 01 tuần có ít nhất 01 bản tin truyền thông về chuyển đổi số được đăng tải trên trang TTĐT xã.

- 100% thôn có hệ thống truyền thanh thông minh.

- Hoàn thiện Phòng giám sát, điều hành thông minh xã.

- 50% người dùng smartphone được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

- 100% các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ số trong quản trị và trong giảng dạy.

- Phần đầu hoàn thành từ 50% đến 60% nội dung trong kế hoạch triển khai mô hình xã nông thôn mới thông minh xã Quảng Thọ giai đoạn 2023-2025.

2. Phát triển kinh tế số

- 70% doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 80% doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng, ứng dụng giải pháp thanh toán trực tuyến.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh và có cài đặt Hue-S đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 75%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 75%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số để triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của xã, huyện, tỉnh, trung ương do trực tiếp lãnh đạo cơ quan ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quý (hoặc đột xuất) triển khai công tác chuyển đổi số cho các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách về các chương trình, kế hoạch, nội dung trong công tác chuyển đổi số.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số đã được các đơn vị triển khai áp dụng hiệu quả để tham khảo, áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường phổ biến, chia sẻ Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên nền tảng số Zalo để giúp cho người dân được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thẻ chế số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh, huyện để cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh sẵn có của xã.

- Tham mưu các cấp ban hành các chương trình, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến và tham gia công tác chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Sử dụng có hiệu quả hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

- Phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên địa bàn xã, góp phần nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng nhằm phục vụ nhu cầu truy cập internet và thông tin di động cho người dân.

- Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn Mô hình xã nông thôn mới thông minh Quảng Thọ.

- Phối hợp thực hiện chương trình hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND nhằm tăng số lượng người dân trưởng thành trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục rà soát kiện toàn các tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng trẻ hóa, có trình độ và tiếp cận về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đồng thời thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng và người dân: hàng năm tổ chức các lớp đào tạo về nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức xã; tập huấn nâng cao kỹ năng số cho tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

5. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người hoạt

động không chuyên trách và người dân.

- Cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin của cơ quan tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin, thông tin mạng khi cấp trên tổ chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung, phần mềm phòng chống virus tập trung của tỉnh đối với máy tính tại cơ quan.

6. Chính quyền số

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung:

- + Tiếp tục tham gia vận hành sử dụng DVCTT trên nền tảng Hue-S; đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia thanh toán DVC trực tuyến trên cổng DVCTT của tỉnh, của quốc gia.

- + Tiếp tục triển khai kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số, nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước cung cấp.

- + Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, xử lý phản ánh của người dân trên hệ thống phản ánh hiện trường Hue-S đảm bảo chất lượng và đúng hạn.

- Tổ chức các giải pháp số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc xử lý DVCTT của địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cơ quan xã cài đặt Hue-S và đăng ký tài khoản trên Hue-S và thực hiện liên kết tài khoản Hue-S với tài khoản công vụ trên nền tảng số hóa dùng chung của tỉnh.

- Triển khai công tác quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử cấp xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24-6-2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tăng cường ưu tiên các cuộc họp trực tuyến trên nền tảng họp trực tuyến của tỉnh, các cuộc họp không sử dụng tài liệu giấy; thực hiện công tác báo cáo số đảm bảo nội dung, thời gian quy định của tỉnh, huyện và các sở, ngành cấp trên; tăng cường cập nhật dữ liệu về các hoạt động chuyển đổi số lên kho dữ liệu dùng chung trên cổng dữ liệu mở tỉnh.

- Thực hiện tự chấm điểm mức độ chuyển đổi số cấp xã theo Quyết định 2263/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh.

- Tổ chức, triển khai hiệu quả, đúng lộ trình đối với danh mục nội dung thực hiện xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh xã Quảng Thọ theo Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã đề ra.

7. Kinh tế số

- Triển khai chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương (Rau má, cá lồng, sản phẩm nông nghiệp khác...).

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua Hue-S.

- Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, địa điểm văn hóa, điểm du lịch trên địa bàn xã.

- Tổ chức quán triệt 100% CBCCVC thực hiện giao dịch thanh toán các dịch vụ thiết yếu, cơ bản trên ví điện tử trên Hue-S.

8. Xã hội số

- Phổ cập điện thoại di động thông minh cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Triển khai Wifi công cộng phục vụ du khách, người dân (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).

- Triển khai chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Triển khai cấp tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Tiếp tục triển khai cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử VneID cho người dân. Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản DVCTT. Người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Công dịch vụ công.

- Phối hợp triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà One Touch được tích hợp trên Hue-S.

- Tiếp tục phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

9. Nền tảng số

- Tổ chức kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống từ

huyện, tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

- Triển khai áp dụng các nền tảng số hiện có của tỉnh: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức.

10. Dữ liệu số

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã.

- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan; gắn nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch phát triển KTXH và nhiệm vụ chính trị hằng năm của địa phương. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp để nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

2. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến thôn trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của địa phương. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, tích cực ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng lần thứ tư phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, gắn với nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường số.

3. Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chiến lược phát triển chính phủ số, chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

4. Tăng cường công tác đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương, nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai áp dụng các nền tảng chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Lựa chọn một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số để cung cấp trải nghiệm mới, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử hướng đến phát triển chính quyền số, phát triển một số dịch vụ thông minh phục vụ trong quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Tiếp tục xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động

quảng bá, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm như: sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Lazada...; hướng tới đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, du lịch của địa phương trên các sàn thương mại điện tử thông qua các doanh nghiệp buro chính; bên cạnh đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp và các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người tiêu dùng.

7. Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, mô hình có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Trong đó, vận động, huy động hiệu quả hơn nữa nguồn lực xã hội hóa, nhất là từ khu vực kinh tế tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển chuyển đổi số.

8. Thường xuyên cử đội ngũ phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin, ứng dụng các nền tảng về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn xã hội hóa.
3. Các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn xã và phát triển các dịch vụ thông minh tại phòng giám sát, điều hành thông minh xã phục vụ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã.

- Phối hợp các bộ phận tăng cường cập nhật tin, bài về chuyển đổi số lên trang thông tin điện tử xã và trang thông tin chuyển đổi số của tỉnh; Góp phần nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện chương trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị cấp trên hướng dẫn, vận hành và triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; đôn đốc các bộ phận, đơn vị thực hiện công tác báo số lên trang báo cáo số của tỉnh, Chính phủ đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành các văn bản triển khai mô hình xã nông thôn mới thông minh Quảng Thọ. Triển khai các hạng mục đầu tư, xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về xây dựng Mô hình xã nông thôn mới thông minh Quảng Thọ.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

Phối hợp công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã.

3. Các ban, ngành, bộ phận liên quan

- Tham mưu các văn bản, các tài liệu và các hoạt động khác phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã. Đồng thời cung cấp thông tin, số liệu khi có yêu cầu.

4. Đề nghị UBMTTQVN xã và các ban, ngành đoàn thể

Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng.

5. Đề nghị các doanh nghiệp, Hợp tác xã, đơn vị viễn thông trên địa bàn

Chủ động chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Phối hợp các đơn vị, bộ phận liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, dịch vụ số, các giải pháp công nghệ mới, mô hình mới trong chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Thọ.

Trên đây là kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Thọ năm 2024. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp xã, cán bộ, công chức xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Quảng Điền;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Ban điều hành các thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Kim